

**PHỤ LỤC I**  
**GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM NĂM 2024**

Số TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thực hiện trong năm 2024		Căn cứ thực hiện
				Đơn vị tính	Giao chỉ tiêu	
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu cụ thể về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử</b>					
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh có cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Viễn thông Kon Tum	%	Tối thiểu 80	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 1, số thứ tự thứ 3).
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	Tối thiểu 45	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 1, số thứ tự thứ 4).
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh có cung cấp dịch vụ công trực tuyến; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	Tối thiểu 50	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 1, số thứ tự thứ 5).

4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	Tối thiểu 80	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 1, số thứ tự thứ 6).
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh; Viễn thông Kon Tum	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	%	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 1, số thứ tự thứ 8).
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về số hóa kết quả TTHC còn hiệu lực để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử</b>					
1	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Tỉnh để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	%	Tối thiểu 90	Thực hiện theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ
2	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Huyện để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	%	Tối thiểu 80	Thực hiện theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ

3	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Xã để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	Tối thiểu 75	Thực hiện theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.
<b>III Thực hiện chỉ tiêu về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến</b>						
1	Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh.	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 1).
2	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 5).
3	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	%	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 6).

4	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	Tối thiểu 50	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 7).
5	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	%	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 9).
6	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 11).
7	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban ngành; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	Tối thiểu 90	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 12).

IV	Chỉ tiêu về kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính					
1	<p>Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn.</p> <p>Theo công thức (b/a). Trong đó:</p> <p><b>a</b> là tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm</p> <p><b>b</b> là số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn</p> <p>(Lưu ý: tỷ lệ b/a phải đạt tối thiểu 95%)</p>	Các sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	%	Tối thiểu 95	Mục 3.4.1 (Bảng 2 kèm theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ)
2	<p>Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn.</p> <p>Theo công thức (b/a). Trong đó:</p> <p><b>a</b> là tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm</p> <p><b>b</b> là số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn</p> <p>(Lưu ý: tỷ lệ b/a phải đạt tối thiểu 95%)</p>	Các cơ quan chuyên môn cấp huyện	Văn phòng HĐND-UBND huyện	%	Tối thiểu 95	Mục 3.4.2 (Bảng 2 kèm theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ)
3	<p>Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn.</p> <p>Theo công thức (b/a). Trong đó:</p> <p><b>a</b> là tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm</p> <p><b>b</b> là số hồ sơ TTHC đã giải quyết</p>	UBND cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND huyện	%	Tối thiểu 95	Mục 3.4.3 (Bảng 2 kèm theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ)

	<i>đúng hạn</i> (Lưu ý: tỷ lệ b/a phải đạt tối thiểu 95%)					
<b>V</b>	<b>Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng</b>					
1	Đối với các sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Các sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	Theo tình hình thực tế tại tỉnh Kon Tum đã triển khai 100% Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh tại 03 cấp trên địa bàn tỉnh
2	Đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện.	UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	Theo tình hình thực tế tại tỉnh Kon Tum đã triển khai 100% Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh tại 03 cấp trên địa bàn tỉnh
3	Đối với UBND cấp xã.	UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	Theo tình hình thực tế tại tỉnh Kon Tum đã triển khai 100% Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh tại 03 cấp trên địa bàn tỉnh